

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../... ngày ... tháng ... năm 2020  
của Hội đồng trường Đại học Hàng hải Việt Nam)*

**CHƯƠNG 1**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (sau đây viết tắt là Trường) bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn, quy mô tổ chức và quản lý của Trường; hoạt động đào tạo; hoạt động khoa học công nghệ; hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng đào tạo; nhiệm vụ và quyền của cán bộ, viên chức, người lao động và người học; tổ chức và quản lý tài sản, tài chính của Trường; quan hệ giữa Trường, gia đình và xã hội.

2. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, viên chức, người lao động và người học của Trường, các cá nhân và đơn vị có liên quan.

3. Các quy chế, quy định, văn bản khác do Trường xây dựng và ban hành phải phù hợp với quy định của Quy chế này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tập thể lãnh đạo Trường* gồm: Ban thường vụ Đảng ủy Trường, Chủ tịch Hội đồng trường, Phó chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.

2. *Lãnh đạo Trường* gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

3. *Đơn vị thuộc Trường* là đơn vị không có tư cách pháp nhân, tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, phù hợp với quy định của pháp luật.

4. *Đơn vị trực thuộc Trường* là đơn vị có tư pháp nhân, tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường, phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 3. Vị trí pháp lý, tên gọi và ngày thành lập**

**1. Vị trí pháp lý**

a) Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là cơ sở giáo dục đại học công lập, nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trực thuộc Bộ Giao thông vận tải; chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo đại học, sau đại học; chịu sự quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về đào tạo nghề; của chính quyền địa phương nơi Trường đóng trụ sở và các bộ, ngành khác về lĩnh vực có liên quan theo quy định của pháp luật.

b) Trường có chức năng đào tạo nhân lực phục vụ kinh tế biển của đất nước, cụ thể như: Giao thông vận tải (đường biển, đường sông...), công nghiệp đóng tàu, xây dựng công trình thủy, công trình biển và các ngành kinh tế, kỹ thuật, công nghệ có liên

quan khác, là cơ sở đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý có trình độ đại học, sau đại học, kỹ thuật viên, công nhân lành nghề, là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

c) Trường có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo các quy định hiện hành của một trường đại học công lập. Trường được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

## 2. Tên gọi

Tên giao dịch: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tiếng Việt: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tiếng Anh: Vietnam Maritime University (Viết tắt: VMU).

3. Địa chỉ: Số 484 Lạch Tray, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

4. Website: [www.vimaru.edu.vn](http://www.vimaru.edu.vn).

5. Ngày kỉ niệm thành lập Trường là Ngày 01 tháng 4 hàng năm.

## **Điều 4. Sứ mạng và tầm nhìn của Trường**

### 1. Sứ mạng

Là trường đại học trọng điểm quốc gia, đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ tiên tiến phục vụ chiến lược phát triển kinh tế biển và công cuộc xây dựng, bảo vệ đất nước, hội nhập quốc tế.

### 2. Tầm nhìn

Đến năm 2030 ngang bằng với các trường đại học hàng hải của các nước phát triển trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, năng động, sáng tạo, thích ứng trong mọi môi trường làm việc; nghiên cứu, thực nghiệm công nghệ mới, cung ứng sản phẩm về các lĩnh vực liên quan đến kinh tế biển uy tín, chất lượng trong nước và quốc tế.

Đến năm 2045: Trở thành trường đại học thông minh; trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và dịch vụ quốc gia về vận tải biển, có khả năng hợp tác song phương với các trường đại học có uy tín trên thế giới về hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN; QUYỀN TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường**

1. Xác định sứ mạng, tầm nhìn của Trường; xây dựng chiến lược, kế hoạch tổng thể phát triển Trường cho từng giai đoạn, theo kế hoạch hoạt động hàng năm.

2. Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

3. Nghiên cứu phát triển các chương trình đào tạo theo hướng tiên tiến đáp ứng yêu cầu thực tiễn; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.

4. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; tuyển dụng, quản lý cán bộ, viên chức và người lao động; xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, cân đối cơ cấu về trình độ, ngành nghề, độ tuổi và giới tính, đạt chuẩn về trình độ được đào tạo; tham gia vào quá trình điều động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với cán bộ, viên chức và người lao động.

5. Tuyển sinh và quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cán bộ, viên chức, người lao động và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội; bảo đảm môi trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.

6. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; sử dụng nguồn thu từ hoạt động để chi cho các hoạt động giáo dục đào tạo, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

8. Phối hợp với gia đình người học, các tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

9. Tạo điều kiện cho cán bộ, viên chức, người lao động và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu của xã hội.

10. Tự đánh giá chất lượng giáo dục và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền; xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ; ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ; tham gia giải quyết những vấn đề về kinh tế - xã hội của địa phương, của ngành giao thông vận tải và đất nước; thực hiện dịch vụ khoa học, sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

12. Liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học ... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gắn đào tạo với sử dụng, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Trường.

13. Xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu về đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động, các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ và hợp tác quốc tế, về quá trình học tập và phát triển sau tốt nghiệp của người học; tham gia dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trong lĩnh vực đào tạo.

14. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

15. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế, vay tín dụng theo quy định của pháp luật.

16. Chấp hành pháp luật về giáo dục; thực hiện xã hội hóa giáo dục.

17. Giữ gìn, phát triển di sản và bản sắc văn hóa dân tộc.

18. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6. Quyền tự chủ của Trường**

1. Tự chủ về học thuật và hoạt động chuyên môn

a) Được quyền ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về hoạt động tuyển sinh, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế phù hợp quy định của pháp luật.

b) Xác định, công bố công khai phương thức, chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Quyết định phương thức tổ chức và quản lý đào tạo đối với các trình độ, hình thức đào tạo; xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo phù hợp với quy định về Khung trình độ quốc gia Việt Nam, về chuẩn chương trình đào tạo; biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học (trừ các môn học bắt buộc); tổ chức thực hiện, đánh giá chất lượng các chương trình đào tạo của giáo dục đại học; thiết kế mẫu, in phôi, cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật.

d) Quyết định đào tạo từ xa, liên kết đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học với cơ sở giáo dục trong nước đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định tại Luật Khoa học và công nghệ và Luật giáo dục đại học. Cụ thể: thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật; ban hành và tổ chức thực hiện các quy định nội bộ về hoạt động khoa học công nghệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên cơ sở các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ; tạo điều kiện và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; thành lập hoặc góp vốn thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và quyết định của hội đồng trường, hội đồng đại học với mục đích ứng dụng, triển khai, thương mại hoá các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

e) Tự chủ quyết định các hoạt động hợp tác quốc tế trong các hoạt động: hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học; bồi dưỡng, trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và người học; liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

g) Tự chủ việc mở ngành đào tạo theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện các quyền tự chủ khác về học thuật và hoạt động chuyên môn phù hợp với quy định của pháp luật.

## 2. Tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự

a) Ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, danh mục, tiêu chuẩn, chế độ của từng vị trí việc làm.

b) Tuyển dụng, sử dụng và cho thôi việc đối với cán bộ, viên chức và người lao động khác.

c) Quyết định nhân sự quản trị, quản lý trong Trường phù hợp với quy định của pháp luật.

## 3. Tự chủ trong tài chính và tài sản

a) Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về nguồn thu, quản lý và sử dụng nguồn tài chính, tài sản.

b) Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về thu hút nguồn vốn đầu tư phát triển.

c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy định về chính sách học phí, học bổng cho sinh viên.

d) Ban hành và tổ chức thực hiện các quy định, chính sách khác phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. Trách nhiệm giải trình của Trường**

1. Thực hiện đầy đủ các quy định, yêu cầu về chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Chịu trách nhiệm trước người học, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các bên liên quan về việc bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ và cam kết của Trường; Giải trình về việc thực hiện tiêu chuẩn, chính sách chất lượng, về việc quy định, thực hiện quy định của Trường.

3. Thực hiện công khai đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Trường về các nội dung: sứ mạng, tầm nhìn của Trường; các quy chế, quy định nội bộ; danh sách giảng viên theo ngành, trình độ, chức danh và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo khác; kết quả kiểm định chương trình đào tạo, kiểm định Trường; chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, hình thức đào tạo, kế hoạch tổ chức đào tạo; đề án tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh, danh sách nhập học và tốt nghiệp hàng năm theo ngành, trình độ đào tạo, quy mô đào tạo và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp; mẫu văn bằng, chứng chỉ, danh sách cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học hàng năm; chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và các khoản thu khác của người học cho từng năm học và dự kiến cả khóa học; chế độ, chính sách miễn, giảm học phí, học bổng; các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

4. Công khai thông báo chỉ tiêu tuyển sinh, quyết định mở ngành, quyết định liên kết đào tạo cùng với hồ sơ chứng minh đủ điều kiện theo quy định lên trang thông tin điện tử của Trường trước khi thực hiện ít nhất 30 ngày làm việc; gửi thông báo, quyết định tới Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời hạn 30 ngày, tính từ ngày thông báo hoặc ra quyết định.

5. Thường xuyên cập nhật cơ sở dữ liệu của Trường lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm trước pháp luật về các văn bản đã ban hành, các quyết định, các hoạt động tự chủ thực hiện.

6. Giải trình về mức lương, thưởng và quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ sở giáo dục đại học tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động; thực hiện kiểm toán đối với báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm, kiểm toán đầu tư và mua sắm; giải trình về hoạt động của cơ sở giáo dục đại học trước chủ sở hữu, cơ quan quản lý có thẩm quyền; Thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định và công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, trừ những thông tin thuộc danh mục bí mật Nhà nước.

### **CHƯƠNG III**

#### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ**

#### **Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Trường**

1. Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm:

- a) Hội đồng trường;
- b) Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng;
- c) Các hội đồng: Khoa học và đào tạo; tuyển sinh; thi đua - khen thưởng; kỷ luật; các hội đồng khác được thành lập theo quy định của pháp luật;
- d) Đơn vị thuộc và trực thuộc;
- đ) Tổ chức khoa học và công nghệ;
- e) Đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- g) Doanh nghiệp liên doanh và liên kết.

2. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế này và được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của từng đơn vị.

#### **Điều 9. Tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức xã hội trong Trường**

1. Tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức xã hội trong Trường, gồm:

- a) Đảng bộ Trường;
- b) Công đoàn;
- c) Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- d) Hội sinh viên;
- đ) Các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là Đảng bộ Trường) được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

3. Các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội bao gồm: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội sinh viên ... được thành lập và hoạt động theo quy định Điều lệ của mỗi tổ chức, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Trường chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng ủy và tổ chức cấp trên của tổ chức đó; có trách nhiệm góp phần thực hiện các mục tiêu, nguyên lý giáo dục theo quy định của pháp luật.

5. Trường có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Hội đồng trường**

Hội đồng trường Trường Đại học Hàng hải Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng trường) là tổ chức quản trị, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu và các bên có lợi ích liên quan.

2. Số lượng và cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường

a) Số lượng thành viên Hội đồng trường phải là số lẻ, tối thiểu 15 người.

b) Cơ cấu tổ chức Hội đồng trường gồm: Thường trực Hội đồng trường và các Ban.

Thường trực Hội đồng trường gồm: Chủ tịch Hội đồng trường, 01 Phó Chủ tịch Hội đồng trường, 01 Thư ký Hội đồng trường và Trưởng các Ban thuộc Hội đồng trường. Thường trực Hội đồng trường không kiêm nhiệm thành viên Lãnh đạo Trường.

Văn phòng Hội đồng trường và các Ban có nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng trường. Thư ký Hội đồng trường phụ trách Văn phòng Hội đồng trường.

3. Thành viên Hội đồng trường gồm:

a) Thành viên trong Trường bao gồm thành viên đương nhiên và thành viên bầu bởi hội nghị đại biểu của Trường.

Thành viên đương nhiên gồm: Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn và đại diện Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là người học của Trường;

Thành viên bầu bao gồm: Đại diện giảng viên chiếm tỷ lệ tối thiểu là 25% tổng số thành viên của Hội đồng trường; đại diện viên chức và người lao động.

b) Thành viên ngoài Trường chiếm tỷ lệ tối thiểu là 30% tổng số thành viên của Hội đồng trường, bao gồm đại diện Bộ Giao thông vận tải; đại diện của cộng đồng xã hội do hội nghị đại biểu của Trường bầu bao gồm nhà lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà khoa học, doanh nhân, cựu sinh viên, đại diện đơn vị sử dụng lao động.

4. Hội đồng trường có nhiệm kỳ 5 năm.

5. Trường hợp Hội đồng trường bị khuyết thành viên thì Chủ tịch Hội đồng trường căn cứ vào thành phần của các thành viên bị khuyết để chỉ đạo lựa chọn thành viên thay thế, phù hợp với quy định của pháp luật và Quy chế này.

## **Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng trường**

1. Quyết định mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch hàng năm của Trường.

2. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở của Trường; cho ý kiến thông qua đối với các quy chế khác thuộc Trường để Hiệu trưởng ban hành theo thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyết định về phương hướng tuyển sinh, mở ngành, đào tạo, liên kết đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; chính sách bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, hợp tác giữa Trường với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động.

4. Quyết định về cơ cấu tổ chức, cơ cấu lao động, thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị của Trường; ban hành danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn và điều kiện làm việc của từng vị trí; quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, viên chức và người lao động phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Quyết định và trình Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định về phê duyệt quy hoạch, công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng và các thành viên Hội đồng trường; quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Phó Hiệu trưởng, Kế toán trưởng trên cơ sở đề xuất của Hiệu trưởng.

6. Hội đồng trường quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo, các Hội đồng có tính chất liên tịch chính quyền, Hội đồng trường với các đoàn thể thuộc trường. Thống nhất chủ trương để Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập các Hội đồng khác thuộc thẩm quyền của Trường.

7. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động hàng năm của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng; lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh trên vào giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất.

8. Quyết định chính sách thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển Trường; chính sách học phí, học bổng, hỗ trợ người học; phê duyệt kế hoạch tài chính; thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo quyết toán kinh phí đối với các nguồn thu hợp pháp của Trường.

9. Quyết định chủ trương đầu tư và sử dụng tài sản có giá trị lớn thuộc thẩm quyền của Trường;

10. Quyết định chính sách tiền lương, thưởng, quyền lợi khác của chức danh lãnh đạo, quản lý của Trường và các thành viên Hội đồng trường theo kết quả, hiệu quả công việc và vấn đề khác theo Quy chế này và phù hợp với quy định của pháp luật.

11. Quyết định cử, giao nhiệm vụ, thay thế người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở các công ty liên doanh với Trường, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Cho ý kiến về việc bổ nhiệm chức danh giám đốc tại các liên doanh với Trường.

12. Giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng trường, việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của Trường và trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng; giám sát việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Trường;



báo cáo hàng năm trước Hội nghị toàn thể của Trường về kết quả giám sát và kết quả hoạt động của Hội đồng trường.

13. Tuân thủ pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý có thẩm quyền và các bên liên quan về các quyết định của Hội đồng trường; thực hiện công khai, minh bạch thông tin, chế độ báo cáo; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền; thực hiện trách nhiệm giải trình trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng trường; chịu sự giám sát của xã hội, cá nhân và tổ chức trong Trường.

14. Hội đồng trường ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng trường làm cơ sở để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định. Thường trực Hội đồng trường là cơ quan thay mặt Hội đồng trường lãnh đạo, chỉ đạo mọi công việc của Hội đồng trường giữa hai kỳ họp Hội đồng trường theo Quy chế làm việc của Hội đồng trường.

15. Hội đồng trường được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Trường để triển khai các công việc; được trang bị văn phòng làm việc, ngân sách làm việc và các phương tiện làm việc theo quy định chung của Trường.

16. Trường hợp các quy định của pháp luật sửa đổi, bổ sung và trong quá trình thực hiện có vấn đề phát sinh ngoài Quy chế này, Hội đồng trường cho chủ trương, ý kiến để Hiệu trưởng có cơ sở thực hiện.

## **Điều 12. Nguyên tắc chung về hoạt động của Hội đồng trường**

1. Hội đồng trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số thành viên Hội đồng trường; quyết định của Hội đồng trường được thể hiện bằng hình thức nghị quyết.

2. Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 03 tháng một lần và họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng trường, của Hiệu trưởng hoặc của ít nhất một phần ba tổng số thành viên của Hội đồng trường. Thường trực Hội đồng trường họp định kỳ ít nhất 01 tháng một lần hoặc họp đột xuất khi cần.

4. Cuộc họp Hội đồng trường là họp lệ khi có trên 50% tổng số thành viên dự họp, trong đó có thành viên ngoài Trường. Nội dung các cuộc họp định kỳ của Hội đồng trường được xác định theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội đồng trường. Nội dung các cuộc họp bất thường được xác định khi triệu tập cuộc họp Hội đồng trường.

5. Nội dung các cuộc họp Hội đồng trường phải ghi biên bản và được thông qua tại cuộc họp của Hội đồng trường. Trong trường hợp cần thiết hoặc không thể tổ chức họp Hội đồng trường thì Chủ tịch Hội đồng trường có thể gửi phiếu hỏi ý kiến tới từng thành viên Hội đồng trường. Nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng trường có giá trị thực hiện khi được trên 2/3 tổng số thành viên Hội đồng trường đồng ý.

6. Việc thông qua nghị quyết của Hội đồng trường tiến hành tại cuộc họp theo một trong hai hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ trì cuộc họp quyết định hình thức biểu quyết.

7. Đối với các thành viên Hội đồng trường không dự họp, nếu thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng trường có thể xin ý kiến biểu quyết thông qua lấy ý kiến trước bằng văn bản hoặc gọi điện trực tiếp. Thư ký cuộc họp phải ghi rõ vấn đề này trong biên bản họp Hội đồng trường. Phiếu biểu quyết bằng văn bản gửi đến Hội đồng trường phải được dán kín, chỉ được mở trước các thành viên Hội đồng trường khi kiểm phiếu.

### **Điều 13. Chủ tịch Hội đồng trường**

1. Chủ tịch Hội đồng trường do Hội đồng trường bầu trong số các thành viên của Hội đồng trường theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín và được Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định công nhận. Trường hợp thành viên ngoài Trường trúng cử Chủ tịch Hội đồng trường thì phải trở thành cán bộ cơ hữu của Trường. Chủ tịch Hội đồng trường làm việc theo chế độ chuyên trách, không kiêm nhiệm các chức vụ quản lý trong Trường.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng trường theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường.

3. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội đồng trường

a) Tiêu chuẩn về đạo đức: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

b) Tiêu chuẩn về chính trị: Có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị.

c) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn: Có trình độ tiến sĩ và các văn bằng, chứng chỉ khác theo quy định (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

d) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có đủ sức khỏe theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

đ) Về kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học: Có uy tín cao, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học, đã từng giữ chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường đại học hoặc tương đương, có khả năng chủ trì, tổng hợp, kết luận các vấn đề trong các cuộc họp của Hội đồng trường, chỉ đạo xây dựng các nghị quyết của Hội đồng trường và tổ chức thực hiện.

e) Độ tuổi khi bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng trường bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ (05 năm) và có thể được tái cử phù hợp với quy định của pháp luật nhưng tối đa không quá 2 nhiệm kỳ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng trường

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 11 Quy chế này;

b) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng trường;

c) Chỉ đạo tổ chức, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng trường;

d) Quyết định về chương trình nghị sự, chủ trì và tổ chức bỏ phiếu tại cuộc họp Hội đồng trường hoặc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng trường;

đ) Ký văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng trường;

e) Sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường;

g) Phân công các thành viên Hội đồng trường tham dự giao ban các khối, các cuộc họp của chính quyền, đoàn thể thuộc Trường khi cần thiết;

h) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình;

i) Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng trường, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế này và các quy định của pháp luật.

#### **Điều 14. Phó Chủ tịch Hội đồng trường**

1. Phó Chủ tịch Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu trong số các thành viên Hội đồng trường để Hội đồng trường bầu theo nguyên tắc đa số, bỏ phiếu kín.

2. Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội đồng trường theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường.

3. Tiêu chuẩn của Phó Chủ tịch Hội đồng trường

a) Tiêu chuẩn về đạo đức: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

b) Tiêu chuẩn về chính trị: Có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị.

c) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn: Có trình độ tiến sĩ và các văn bằng khác theo quy định (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

d) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có đủ sức khỏe theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

đ) Về kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học: Có uy tín cao, có kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học ít nhất là 3 năm; đã từng giữ chức vụ trưởng/phó đơn vị thuộc, trực thuộc Trường hoặc tương đương; có khả năng tổng hợp, kết luận các vấn đề trong cuộc họp của Hội đồng trường, chỉ đạo xây dựng các nghị quyết của Hội đồng trường và tổ chức thực hiện.

e) Độ tuổi khi bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng trường bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ (05 năm), và có thể được tái cử phù hợp với quy định của pháp luật nhưng tối đa không quá 2 nhiệm kỳ.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng trường

Thực hiện nhiệm vụ theo quy chế làm việc của Hội đồng trường và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng trường.

#### **Điều 15. Thư ký Hội đồng trường và các ban của Hội đồng trường**

1. Thư ký Hội đồng trường do Chủ tịch Hội đồng trường giới thiệu trong số thành viên Hội đồng trường và bổ nhiệm khi được Hội đồng trường thông qua với trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường biểu quyết đồng ý.

2. Thư ký Hội đồng trường có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

a) Tổng hợp thông tin về hoạt động của Trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng trường;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng trường; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng trường;

c) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng trường;

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng trường giao.

đ) Trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 17 Quy chế này và quy định của pháp luật.

### 3. Các ban của Hội đồng trường

a) Hội đồng trường quy định chi tiết về việc thành lập các Ban, số lượng thành viên, quyền hạn và trách nhiệm của từng Ban và của các thành viên.

b) Trưởng các Ban là thành viên của Hội đồng trường, do Hội đồng trường bổ nhiệm, miễn nhiệm. Các Ban có trách nhiệm giúp việc triển khai các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo nghị quyết của Hội đồng trường, tham mưu chuẩn bị các nội dung và nêu ý kiến, kiến nghị tại các kỳ họp Hội đồng trường.

### **Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên trong Trường và thành viên ngoài Trường là thành viên bầu**

#### 1. Tiêu chuẩn thành viên trong Trường là thành viên bầu

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, quản lý giáo dục, có kinh nghiệm công tác trong hoạt động chuyên môn, giảng dạy (đối với giảng viên), quản lý từ cấp phòng, ban, trung tâm (đối với cán bộ, chuyên viên) của Trường trở lên ít nhất 03 năm.

b) Có trình độ đại học trở lên, riêng khối giảng viên phải có trình độ tiến sĩ.

c) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có đủ sức khỏe theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

d) Độ tuổi khi được bầu làm thành viên của Hội đồng trường phải bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ (05 năm).

2. Tiêu chuẩn thành viên ngoài Trường là thành viên bầu là đại diện cộng đồng xã hội đang hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trường.

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, công nghệ; có kinh nghiệm công tác trong hoạt động chuyên môn, quản lý từ 03 năm trở lên.

b) Có trình độ đại học trở lên.

c) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có đủ sức khỏe theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

d) Thành viên ngoài Trường không phải là người có quan hệ bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột với các thành viên khác trong Hội đồng trường.

### **Điều 17: Quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trường**

Các thành viên của Hội đồng trường thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo quy chế làm việc của Hội đồng trường và theo quy định của pháp luật; tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng trường; chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

**Điều 18. Quy trình, thủ tục thành lập, công nhận Hội đồng trường; công nhận Chủ tịch Hội đồng trường, bổ nhiệm thành viên khác của Hội đồng trường**

Quy trình, thủ tục thành lập, công nhận Hội đồng trường; công nhận Chủ tịch Hội đồng trường, bổ nhiệm thành viên khác của Hội đồng trường được ban hành kèm theo Quy chế này.

**Điều 19. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường**

1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng trường bị miễn nhiệm, bãi nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng trường;
- b) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc để điều trị quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;
- d) Đang chấp hành bản án của tòa án;
- đ) Có trên 50% tổng số thành viên của Hội đồng trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm;
- e) Nghỉ hưu, chuyển công tác không còn phù hợp với vị trí tham gia thành viên Hội đồng trường;
- g) Các trường hợp khác được quy định của pháp luật liên quan.

2. Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng trường.

3. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, thành viên Hội đồng trường thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 20. Thủ tục thay thế, bổ sung Chủ tịch và các thành viên Hội đồng trường**

1. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng trường bị khuyết (bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quy chế này, hết tuổi đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật, chuyển công tác, mất) thì Phó Chủ tịch tổ chức họp Hội đồng trường để bầu chủ tịch Hội đồng trường mới theo quy trình và gửi hồ sơ đề nghị thay thế Chủ tịch Hội đồng trường đến Bộ Giao thông vận tải quyết định công nhận Chủ tịch Hội đồng trường. Hồ sơ gồm tờ trình nêu rõ lý do bầu thay thế Chủ tịch Hội đồng trường, văn bản liên quan đến Chủ tịch Hội đồng trường đương nhiệm, biên bản họp Hội đồng trường, biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu Chủ tịch Hội đồng trường mới.

2. Trường hợp thành viên Hội đồng trường bị khuyết, Chủ tịch Hội đồng trường căn cứ vào thành phần của các thành viên bị khuyết để lựa chọn thành viên thay thế đảm bảo theo quy định về thành phần tại Điều 10 của Quy chế này.

3. Việc thay thế thành viên Hội đồng trường bị khuyết được tiến hành theo quy định tại Điều 16 và Điều 18 của Quy chế này.

## **Điều 21: Kinh phí hoạt động và chế độ đối với các thành viên Hội đồng trường**

1. Kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng trường trong kinh phí hoạt động của Trường.

2. Chủ tịch Hội đồng trường được hưởng phụ cấp chức vụ cao nhất trong danh mục phụ cấp chức vụ của Trường. Phó Chủ tịch Hội đồng trường được hưởng phụ cấp tương đương Phó Hiệu trưởng. Thư ký Hội đồng trường được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương với Trưởng phòng, ban thuộc Trường.

Các thành viên Hội đồng trường được hưởng phụ cấp trách nhiệm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường. Lương và các chế độ khác được hưởng theo quy định của Pháp luật và Quy chế tiêu nội bộ của Trường.

## **Điều 22. Quan hệ giữa Hội đồng trường và Đảng ủy trường**

Trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy trường, Hội đồng trường thảo luận và quyết định về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển; quy chế tổ chức và hoạt động; các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản, đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của Trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường.

## **Điều 23: Quan hệ giữa Hội đồng trường và Hiệu trưởng**

1. Hội đồng trường là cơ quan quản trị Trường, thực hiện quyền đại diện của chủ sở hữu, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động của Trường bằng các nghị quyết, chỉ đạo thông qua hoạt động giám sát trực tiếp và hoạt động báo cáo của Hiệu trưởng.

2. Hiệu trưởng là thành viên Hội đồng trường, triển khai Nghị quyết của Hội đồng trường và báo cáo theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Nghị quyết của Hội đồng trường được Hiệu trưởng tổ chức thực hiện trên cơ sở quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng.

## **Điều 24. Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của Trường.

Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định và được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

2. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng do Hội đồng trường quyết định trong phạm vi nhiệm kỳ của Hội đồng trường. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ của Hội đồng trường nhưng không quá 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

3. Tiêu chuẩn Hiệu trưởng

a) Tiêu chuẩn về đạo đức: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

b) Tiêu chuẩn về chính trị: Có trình độ Cao cấp Lý luận chính trị.

c) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn: Có trình độ tiến sĩ, các văn bằng khác theo quy định (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

d) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có sức khỏe tốt theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

đ) Về kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học: Có uy tín cao trong và ngoài Trường; có năng lực dự báo, tư duy chiến lược và tổng kết giáo dục; có nhận thức sâu sắc về tự chủ đại học; đã từng giữ chức vụ lãnh đạo đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, trong đó có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý từ cấp khoa/phòng hoặc tương đương.

e) Độ tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng bảo đảm tham gia ít nhất một nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt theo quy định của Đảng và pháp luật.

#### 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng

a) Là người đại diện theo pháp luật và là chủ tài khoản của Trường.

b) Tổ chức thực hiện hoạt động chuyên môn, học thuật, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, hợp tác trong nước, quốc tế, hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và quyết định của Hội đồng trường.

c) Đề xuất Hội đồng trường xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Phó Hiệu trưởng và Kế toán trưởng.

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các chức danh lãnh đạo bộ môn hoặc tương đương.

đ) Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường; Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, người lao động trình Hội đồng trường phê duyệt.

e) Tổ chức tuyển dụng, quản lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động khác theo quy định của pháp luật.

g) Trình Quy chế tổ chức và hoạt động, Quy chế tài chính, Quy chế dân chủ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng trường sau khi tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong Trường.

h) Xem xét các ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học và đào tạo trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho Hội đồng khoa học và đào tạo tư vấn. Trường hợp không đồng ý với nội dung tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng trường trong kỳ họp Hội đồng trường gần nhất.

i) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Hội đồng trường và các bên liên quan; chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức có liên quan về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

5. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hiệu trưởng được ban hành kèm theo Quy chế này.

#### **Điều 25. Phó Hiệu trưởng**

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Trường. Số lượng Phó Hiệu trưởng của Trường không quá 03 người.

Phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng đề xuất và được Hội đồng trường bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm sau khi thực hiện quy trình.

2. Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ.

3. Tiêu chuẩn Phó Hiệu trưởng

a) Tiêu chuẩn về đạo đức: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

b) Tiêu chuẩn về chính trị: Có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị.

c) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn: Có trình độ tiến sĩ và các văn bằng khác theo quy định (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận);

d) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có sức khoẻ tốt theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

đ) Về kinh nghiệm quản lý giáo dục đại học: Có uy tín cao trong và ngoài trường; có năng lực dự báo, tư duy chiến lược và tổng kết giáo dục; đã từng giữ chức vụ lãnh đạo đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, trong đó có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý từ cấp khoa/phòng hoặc tương đương.

e) Độ tuổi khi bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng bảo đảm tham gia ít nhất một nhiệm kỳ (05 năm). Trường hợp đặc biệt theo quy định của Đảng và pháp luật.

g) Được quy hoạch chức danh Phó Hiệu trưởng đã được phê duyệt.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Hiệu trưởng

a) Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng.

b) Thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết.

c) Có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Hiệu trưởng được ban hành kèm theo Quy chế này.

### **Điều 26. Hội đồng khoa học và đào tạo**

1. Hội đồng khoa học và đào tạo được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về việc:

a) Xây dựng và sửa đổi quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn tuyển dụng giảng viên, nghiên cứu viên, hướng dẫn viên thực hành, thí nghiệm và người lao động;

b) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Trường;

c) Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo, đổi mới và phát triển chương trình đào tạo;



d) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế;

đ) Thẩm định chương trình đào tạo;

e) Lập kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ;

g) Đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường;

h) Đề xuất danh sách thành viên hội đồng chức danh giáo sư cơ sở; đề xuất danh sách Hội đồng xét bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư trong Trường;

i) Trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự của Trường cho các cá nhân;

k) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng Trường; các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra; đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ (nếu có), đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo bao gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách đào tạo, nghiên cứu khoa học; trưởng các đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học; đại diện viên chức và người lao động của Trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; một số đại diện các nhà khoa học có liên quan hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường, không phải giảng viên cơ hữu của Trường (nếu cần thiết).

3. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng khoa học và đào tạo gồm Chủ tịch, Thư ký và các thành viên; số lượng thành viên là số lẻ từ 15 đến 25 thành viên.

4. Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo do Hội đồng khoa học và đào tạo bầu trong các thành viên của Hội đồng khoa học và đào tạo theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng khoa học và đào tạo đồng ý và được Hội đồng trường công nhận. Chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo chỉ định Thư ký hội đồng trong số các thành viên của Hội đồng khoa học và đào tạo.

5. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 01 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên Hội đồng khoa học và đào tạo ít nhất 03 ngày. Cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng khoa học và đào tạo biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên Hiệu trưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

## **Điều 27. Khoa, viện, đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc Trường**

1. Khoa, viện, đơn vị đào tạo (sau đây gọi chung là Khoa) là đơn vị chuyên môn thuộc, trực thuộc Trường. Trên cơ sở kế hoạch phát triển của Trường, Hội đồng trường

quyết định chủ trương thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Khoa.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khoa được quy định cụ thể và ban hành kèm theo quyết định của Hiệu trưởng.

## 2. Quyền hạn và trách nhiệm của Khoa

a) Quản lý cán bộ, viên chức, người lao động và người học thuộc Khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

b) Đề xuất thay đổi về tổ chức, nhân sự trong Khoa; đăng ký nhận nhiệm vụ đào tạo các trình độ, mở ngành, chuyên ngành đào tạo.

c) Xây dựng chương trình đào tạo, thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và chủ trì tổ chức quá trình đào tạo một hoặc một số ngành; tổ chức quá trình đào tạo và các hoạt động giáo dục khác trong chương trình, kế hoạch giảng dạy chung của Trường.

d) Xây dựng kế hoạch của Khoa về phát triển đội ngũ giảng viên, phát triển chương trình đào tạo và cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

đ) Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ, chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội.

e) Quản lý nội dung, phương pháp, chất lượng đào tạo, quản lý chất lượng hoạt động khoa học và công nghệ.

g) Tổ chức biên soạn, đánh giá, thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy do Hiệu trưởng giao; tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp đánh giá kết quả học tập; đề xuất xây dựng kế hoạch trang bị, bảo trì thiết bị dạy - học, thực hành, thực tập và thực nghiệm khoa học.

h) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, viên chức, người lao động và người học; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức và người lao động.

i) Tổ chức đánh giá cán bộ, viên chức và người lao động trong Khoa; tham gia đánh giá cán bộ quản lý cấp trên, cán bộ quản lý ngang cấp theo quy định của Trường.

k) Thừa lệnh Hiệu trưởng ký một số giấy tờ phục vụ đào tạo và sinh viên do Hiệu trưởng ủy quyền.

3. Trường Cao đẳng VMU hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động riêng và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Điều 28. Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa**

1. Lãnh đạo Khoa là Trưởng khoa và các Phó Trưởng khoa, lãnh đạo Viện là Viện trưởng và các Phó Viện trưởng (sau đây được gọi chung là Trưởng khoa và các Phó Trưởng khoa). Số lượng Phó Trưởng khoa theo quy định của pháp luật có liên quan.

## 2. Tiêu chuẩn

- a) Tiêu chuẩn về đạo đức: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.
- b) Tiêu chuẩn về chính trị: Có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị.
- c) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn

Trưởng khoa phải có trình độ tiến sĩ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại Khoa (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận). Đối với Khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Hiệu trưởng có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Trưởng khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Khoa quy định tại Điều 27 Quy chế này.

Phó Trưởng khoa phải có trình độ thạc sĩ trở lên; Riêng Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận). Đối với Khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, nếu không có tiến sĩ thì Hiệu trưởng có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ vào vị trí Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý.

- d) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có sức khỏe tốt theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

## 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

a) Hiệu trưởng quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa.

b) Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải đảm bảo công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (05 năm). Độ tuổi bổ nhiệm lại Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải đảm bảo công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng).

c) Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa được thực hiện theo quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm của Trường và các quy định của pháp luật liên quan.

### **Điều 29. Bộ môn, trung tâm thuộc khoa**

1. Bộ môn, trung tâm thuộc khoa (sau đây gọi chung là Bộ môn) là đơn vị chuyên môn về đào tạo, khoa học và công nghệ của một hoặc một số ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc khoa. Trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa, ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học và đào tạo, Hiệu trưởng quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách các Bộ môn và quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Bộ môn.

## 2. Quyền hạn và trách nhiệm của Bộ môn:

a) Chịu trách nhiệm về nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy, học tập của một hoặc một số môn học trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của Trường, của Khoa.

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học, biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo liên quan đến nhóm môn học được Trưởng khoa và Hiệu trưởng giao.

c) Nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, tổ chức các hoạt động học thuật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Trường và Khoa; chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học với hoạt động sản xuất và đời sống xã hội, bổ sung nguồn tài chính cho Trường; thực hiện dịch vụ xã hội và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chuyên môn của Bộ môn.

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học của Bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn.

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, Bộ môn, Khoa và của Trường theo yêu cầu của Hội đồng trường, Hiệu trưởng, Trưởng khoa.

g) Nghiên cứu đề xuất ý kiến, tham mưu cho Trưởng khoa về các mặt công tác thuộc chức năng của đơn vị mình và của các đơn vị khác có liên quan để giúp Trưởng khoa hoạch định công tác chung của Khoa.

h) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của Bộ môn;

i) Quản lý sinh viên.

3. Lãnh đạo Bộ môn là Trưởng bộ môn và các Phó Trưởng bộ môn, do Hiệu trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa. Trưởng bộ môn phải có trình độ tiến sĩ, Phó Trưởng bộ môn phải có trình độ thạc sĩ trở lên (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận), là giảng viên có uy tín, có kinh nghiệm trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và có năng lực quản lý. Đối với Bộ môn chỉ giảng dạy khối kiến thức giáo dục đại cương, nếu không có người có trình độ tiến sĩ có thể bổ nhiệm người có trình độ thạc sĩ làm Trưởng bộ môn. Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định. Nhiệm kỳ của Trưởng bộ môn, Phó Trưởng bộ môn là 5 năm, có thể được bổ nhiệm lại, quy trình thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan.

4. Có thể thành lập Hội đồng tư vấn chuyên ngành với các thành viên ở ngoài Bộ môn và ngoài Trường để tư vấn cho Trưởng bộ môn các vấn đề liên quan đến hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ nhằm gắn đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Bộ môn với thực tiễn sản xuất và phục vụ nhu cầu xã hội. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Hội đồng tư vấn chuyên ngành.

### **Điều 30. Phòng, ban chức năng**

1. Các phòng, ban chức năng (sau đây gọi chung là Phòng) có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao. Trên cơ sở kế hoạch phát triển của Trường, Hội đồng trường quyết định chủ trương thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Phòng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng được quy định cụ thể và ban hành kèm theo quyết định của Hiệu trưởng.

#### 2. Quyền hạn và trách nhiệm của Phòng

a) Quản lý, đánh giá cán bộ, viên chức, người lao động thuộc Phòng theo phân cấp của Hiệu trưởng.

b) Đề xuất nhân sự, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, phương pháp công tác và lề lối làm việc cho cán bộ, viên chức và người lao động của đơn vị.

c) Nghiên cứu đề xuất ý kiến, tham mưu cho Hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng để giúp Hiệu trưởng hoạch định công tác chung của Trường.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác trong Trường để thực hiện những nhiệm vụ có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

đ) Quan hệ với các cơ quan bên ngoài để giải quyết các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ.

e) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất do Hiệu trưởng giao.

### **Điều 31. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng**

1. Lãnh đạo Phòng là Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng, lãnh đạo Ban là Trưởng ban và các Phó Trưởng ban; lãnh đạo Trung tâm là Giám đốc và các Phó Giám đốc (sau đây được gọi chung là Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng). Số lượng Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### 2. Tiêu chuẩn

a) Tiêu chuẩn về đạo đức: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt.

b) Tiêu chuẩn về chính trị: Có trình độ Trung cấp Lý luận chính trị.

c) Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải có trình độ thạc sĩ trở lên; Riêng Trưởng phòng Đào tạo, Khoa học công nghệ phải có trình độ tiến sĩ (đối với các văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận). Trưởng các phòng: Đào tạo, Khoa học công nghệ, Quan hệ quốc tế, Tổ chức - Hành chính phải là giảng viên đại học hoặc đã tham gia giảng dạy đại học ít nhất 5 năm.

d) Tiêu chuẩn về sức khỏe: Có sức khỏe tốt theo quy định để thực hiện nhiệm vụ.

#### 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng

a) Lãnh đạo đơn vị theo chế độ thủ trưởng, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về mọi mặt công tác của đơn vị theo chức năng nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chủ động tổ chức thực hiện sau khi đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

c) Nghiên cứu đề xuất ý kiến, tham mưu cho Hiệu trưởng về các mặt công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình và của các đơn vị khác có liên quan để giúp Hiệu trưởng hoạch định công tác chung của Trường.

d) Thừa lệnh Hiệu trưởng, ký các văn bản gửi các đơn vị trong và ngoài Trường thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; ký xác nhận những công việc mà đơn vị phụ trách; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật về những nội dung trong các văn bản mà mình đã ký.

đ) Ký và cấp các giấy tờ cho cán bộ, viên chức, người lao động và người học được phân cấp theo quy định về ký tên và đóng dấu do Hiệu trưởng ban hành.

e) Bố trí, điều động, phân công công việc theo chức năng chuyên môn; đánh giá nhận xét, đề nghị nâng bậc lương, thăng hạng, đề nghị khen thưởng, kỷ luật cán bộ, viên chức mình quản lý theo chức năng chuyên môn; có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ, chuyên môn, phương pháp công tác và lề lối làm việc cho cán bộ, viên chức của đơn vị mình.

g) Thực hiện các nhiệm vụ của Phòng được quy định tại Điều 30 Quy chế này.

### 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

a) Hiệu trưởng quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng.

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải đảm bảo công tác ít nhất 01 nhiệm kỳ (05 năm). Độ tuổi bổ nhiệm lại Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải đảm bảo công tác ít nhất 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng).

c) Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định tại Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm của Trường và các quy định của pháp luật liên quan.

## **Điều 32. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường**

1. Trên cơ sở kế hoạch phát triển của Trường, Hội đồng trường quyết định chủ trương thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường theo quy định của pháp luật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường được quy định cụ thể và ban hành kèm theo quyết định của Hiệu trưởng.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường

a) Triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ mũi nhọn hoặc liên ngành, đưa tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

b) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các dịch vụ về thông tin, tư vấn, phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất, các dịch vụ đối với người học.

c) Triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ.

d) Tham gia đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn, gắn hoạt động khoa học và công nghệ với đào tạo và thực tế sản xuất, kinh doanh.

### **Điều 33. Doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ trực thuộc Trường**

#### **1. Doanh nghiệp trực thuộc Trường**

a) Các doanh nghiệp do cấp có thẩm quyền quyết định thành lập hoặc giải thể theo đề nghị của Hội đồng Trường và tuân thủ quy định của pháp luật; Các doanh nghiệp hoạt động theo quy định của pháp luật, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Bộ Giao thông vận tải đối với Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Hội đồng trường hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Nhiệm vụ: Phục vụ cho hoạt động đào tạo, khoa học - công nghệ và đáp ứng các nhu cầu của xã hội; Kinh doanh hiệu quả mang nguồn thu cho Trường.

#### **2. Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Trường**

a) Tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Trường hoạt động theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ: Tổ chức khoa học và công nghệ có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn - thiết kế, dịch vụ kỹ thuật, hợp tác quốc tế và đào tạo.

## **CHƯƠNG IV**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

#### **Điều 34. Ngôn ngữ giảng dạy**

Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức giảng dạy trong Trường. Chương trình hợp tác với nước ngoài hoặc chương trình đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

#### **Điều 35. Mở ngành, chuyên ngành đào tạo**

1. Trường được mở các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý.

2. Trường thực hiện điều chỉnh quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ và phương thức đào tạo cho theo nhu cầu của xã hội.

## **Điều 36. Tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh**

### **1. Chỉ tiêu tuyển sinh**

a) Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, phù hợp với các điều kiện về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và thiết bị.

b) Trường được tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, chất lượng và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo.

### **2. Tổ chức tuyển sinh**

a) Phương thức tuyển sinh gồm: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

b) Trường tự chủ quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh.

c) Việc tổ chức tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **Điều 37. Thời gian đào tạo**

1. Thời gian đào tạo của các trình độ đào tạo, hình thức đào tạo được thiết kế phù hợp với khối lượng của chương trình đào tạo đáp ứng Khung trình độ quốc gia Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu về thời gian đào tạo của các quy chế đào tạo do cơ quan có thẩm quyền ban hành và khả năng học tập của người học.

2. Thời gian đào tạo các chứng chỉ nghề nghiệp được thiết kế theo khối lượng kiến thức, kỹ năng của chương trình đào tạo chứng chỉ và khả năng học tập của người học.

## **Điều 38. Chương trình đào tạo, giáo trình**

### **1. Chương trình đào tạo**

a) Chương trình đào tạo bao gồm mục tiêu, khối lượng kiến thức, cấu trúc, nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá đối với môn học, ngành học, trình độ đào tạo, chuẩn đầu ra phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

b) Chương trình đào tạo được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, bao gồm các loại chương trình định hướng nghiên cứu, định hướng ứng dụng, định hướng nghề nghiệp; bảo đảm yêu cầu liên thông giữa các trình độ, ngành đào tạo; bảo đảm quy định về chuẩn chương trình đào tạo.

c) Trường được sử dụng chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước đó cho phép đào tạo và cấp bằng hoặc có giấy chứng nhận kiểm định chất lượng còn hiệu lực do tổ chức kiểm định chất lượng hợp pháp cấp; bảo đảm quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.



d) Trường có trách nhiệm giải trình trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các trình độ khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Giáo trình

a) Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học bảo đảm mục tiêu của các trình độ đào tạo.

b) Hiệu trưởng tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập trong Trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng thành lập.

c) Trường phải thực hiện các quy định về sở hữu trí tuệ và bản quyền trong sử dụng giáo trình và công bố công trình nghiên cứu khoa học.

3. Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các trình độ khác theo quy định của pháp luật; quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 39. Tổ chức, quản lý đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo**

1. Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện theo tín chỉ.

2. Trường được tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ, thực hiện quy chế và chương trình đào tạo đối với mỗi trình độ đào tạo, hình thức đào tạo. Tổ chức đào tạo các ngành, chuyên ngành tại nơi đủ điều kiện và đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép; thực hiện đánh giá quá trình đào tạo và kết quả học tập của người học theo quy định tại các quy chế đào tạo.

3. Việc tổ chức, quản lý, đánh giá quá trình đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

4. Trường được thỏa thuận, cam kết công nhận, chuyển đổi tín chỉ, kết quả học tập và các nội dung khác liên quan đến học tập với Trường đối tác khi thực hiện trao đổi sinh viên trong và ngoài nước trên cơ sở đảm bảo khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo.

5. Trường được liên kết, hợp tác đào tạo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 40. Hoạt động trợ giảng**

1. Hoạt động trợ giảng nhằm hỗ trợ cho giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, phó giáo sư, giáo sư trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, chấm bài tập.

2. Giảng viên đang tập sự, các trợ giảng, các nghiên cứu sinh, học viên cao học đang học tập, nghiên cứu ở Bộ môn và các sinh viên giỏi năm cuối khóa, những người

có kinh nghiệm thực tiễn ở trong và ngoài Trường và các giảng viên có thể tham gia các hoạt động trợ giảng trong các lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

3. Trường Bộ môn quyết định việc giao thực hiện các hoạt động trợ giảng. Chế độ phụ cấp cho những người tham gia hoạt động trợ giảng được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

#### **Điều 41. Văn bằng, chứng chỉ**

1. Văn bằng do Trường cấp theo hệ thống giáo dục đại học bao gồm: bằng cử nhân, bằng kỹ sư, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ và văn bằng trình độ tương đương. Văn bằng do Trường cấp theo hệ thống giáo dục nghề nghiệp bao gồm: bằng cao đẳng, bằng trung cấp. Ngoài ra, Trường còn tổ chức đào tạo và cấp các chứng chỉ nghề nghiệp khác.

2. Người học hoàn thành chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của trình độ đào tạo theo quy định, hoàn thành nghĩa vụ, trách nhiệm của người học thì được Hiệu trưởng cấp văn bằng, chứng chỉ ở trình độ đào tạo tương ứng.

3. Văn bằng được cấp kèm theo với bảng điểm của chương trình đào tạo.

4. Người học tham gia chương trình trao đổi, liên kết đào tạo giữa Trường với cơ sở giáo dục nước ngoài, được cấp văn bằng, bảng điểm theo thỏa thuận giữa 2 bên.

5. Trường tự chủ trong thiết kế mẫu văn bằng, chứng chỉ, in phôi, cấp phát văn bằng cho người học và quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 42. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; mục tiêu, nguyên tắc và đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục đại học**

1. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

2. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học bao gồm hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong và hệ thống đảm bảo chất lượng bên ngoài thông qua cơ chế kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

3. Mục tiêu của kiểm định chất lượng giáo dục trong Trường

a) Bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục đại học trong Trường.

b) Xác nhận mức độ đáp ứng mục tiêu của Trường hoặc chương trình đào tạo trong từng giai đoạn.

c) Làm căn cứ để Trường giải trình với chủ sở hữu, cơ quan có thẩm quyền, các bên liên quan và xã hội về thực trạng chất lượng đào tạo trong Trường.

d) Làm cơ sở cho người học lựa chọn Trường, chương trình đào tạo và cho nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực.

4. Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục đại học

a) Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.

b) Trung thực, công khai, minh bạch.

c) Bình đẳng, bắt buộc, định kỳ.

5. Đối tượng kiểm định chất lượng giáo dục đại học bao gồm:

a) Cơ sở giáo dục đại học.

b) Chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

#### **Điều 43. Trách nhiệm của Trường trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học**

1. Xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trong Trường phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Trường.

2. Xây dựng chính sách, kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.

3. Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định Trường. Sau 02 năm, kể từ ngày giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo hết hạn hoặc từ ngày có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu, nếu không thực hiện kiểm định lại chương trình hoặc kết quả kiểm định lại vẫn không đạt yêu cầu thì Trường phải dừng tuyển sinh đối với chương trình đào tạo đó và có biện pháp đảm bảo quyền lợi cho người học.

4. Duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác.

5. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng giáo dục đại học theo kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; công bố công khai điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường và phương tiện thông tin đại chúng.

#### **Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường về kiểm định chất lượng giáo dục đại học**

1. Chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

3. Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong số các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo.

4. Được khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

#### **Điều 45. Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học**

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học được sử dụng làm căn cứ để xác định chất lượng giáo dục đại học, vị thế và uy tín của Trường; thực hiện quyền tự chủ,

có trách nhiệm giải trình; hỗ trợ đầu tư, giao nhiệm vụ; là căn cứ để Nhà nước và xã hội giám sát hoạt động của Trường.

#### **Điều 46. Mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới, góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên, người học và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, góp phần tạo cơ sở cho hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

3. Tạo nền tảng vững chắc, tiến tới làm chủ, nội địa hóa công nghệ, nghiên cứu, thử nghiệm, chế tạo sản phẩm công nghệ cao phục vụ chiến lược phát triển ngành giao thông vận tải và chiến lược kinh tế biển của đất nước.

4. Đóng góp và phát triển kho tàng tri thức, công nghệ của nhân loại.

#### **Điều 47. Nội dung hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Xây dựng định hướng phát triển khoa học và công nghệ cho từng giai đoạn và kế hoạch khoa học và công nghệ 5 năm, hàng năm.

2. Xây dựng, phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, các nhà khoa học đầu ngành, nhà khoa học trẻ tài năng để có thể giải quyết các vấn đề khoa học công nghệ của ngành giao thông vận tải và của đất nước.

3. Đề xuất, tham gia tuyển chọn, triển khai thực hiện và tổ chức quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, các lĩnh vực nghiên cứu và theo đơn đặt hàng.

4. Nghiên cứu và cung cấp các giải pháp về công nghệ, thiết bị, sản phẩm mới phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

5. Ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng các vườn ươm công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới có khả năng thương mại cao; thực hiện dịch vụ khoa học và công nghệ.

6. Hỗ trợ đăng ký và bảo vệ sở hữu trí tuệ, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

7. Khuyến khích, hỗ trợ các hoạt động công bố kết quả nghiên cứu, thử nghiệm trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các hội thảo trong nước và ngoài nước.

8. Xây dựng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, cơ sở nghiên cứu theo chuyên ngành, liên ngành, vừa phục vụ đào tạo vừa phục vụ nghiên cứu khoa học.

9. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia, các chương trình nhiệm vụ về biển đảo, bảo vệ môi trường, tiết kiệm nhiên liệu, ứng phó với biến đổi khí hậu, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo hộ lao động.

10. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh. Định hướng các hoạt động nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo sau đại học.

11. Tham gia xây dựng chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển, quy phạm chuyên ngành, định mức, quy chuẩn kỹ thuật các lĩnh vực có liên quan của ngành giao thông vận tải và của đất nước.

12. Xây dựng và ký kết các hợp đồng khoa học và công nghệ, tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích của người nghiên cứu.

13. Tổ chức các bộ phận hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước.

14. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ của Trường; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.

#### **Điều 48. Nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường**

1. Hiệu trưởng ban hành Quy chế về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường phù hợp với Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường, các hoạt động gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, với ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phù hợp với chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước.

3. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.

4. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ, viên chức, người lao động và người học có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc.

5. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ.

#### **Điều 49. Mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo của Trường theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

2. Tạo điều kiện để Trường phát triển bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

#### **Điều 50. Nhiệm vụ hợp tác quốc tế**

1. Trường phát triển hợp tác quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; đảm bảo phát triển bền vững.

2. Tìm kiếm, khai thác mọi khả năng hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để mang lại hiệu quả sự phát triển của Trường cũng như đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

3. Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường bảo đảm đào tạo người học về nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, có khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, tôn trọng bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện mục tiêu giáo dục, yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học; giúp các tổ chức, cá nhân nước ngoài hiểu về đất nước, con người Việt Nam, hệ thống giáo dục Việt Nam và năng lực đào tạo của Trường; đáp ứng nhu cầu hợp tác của đối tác nước ngoài theo khả năng của Trường trên nguyên tắc bình đẳng, các bên cùng có lợi.

### **Điều 51. Các hình thức hợp tác quốc tế**

1. Liên kết đào tạo, huấn luyện.
2. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn về khoa học, giáo dục và đào tạo.
3. Thu hút tài trợ, xúc tiến đầu tư, tư vấn và triển khai các chương trình, dự án có vốn đầu tư nước ngoài để phát triển cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và các hoạt động giáo dục khác trong Trường.
4. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài cho giảng viên, nghiên cứu viên, nhân viên và cán bộ quản lý của Trường.
5. Trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, người học và chuyên gia.
6. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin, học liệu, các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.
7. Liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.
8. Quảng bá tuyển sinh, thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, thực tập nghề nghiệp và giao lưu văn hóa.
9. Thu hút giảng viên, chuyên gia trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

### **Điều 52. Nội dung hợp tác quốc tế**

1. Quản lý đoàn vào, đoàn ra.
2. Quản lý các chương trình, dự án tài trợ nước ngoài.
3. Quản lý chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài.
4. Tổ chức hội thảo quốc tế, các chương trình giao lưu văn hóa với các đối tác nước ngoài.
5. Khai thác các chương trình học bổng quốc tế cho giảng viên và sinh viên.
6. Trao đổi thông tin, tài liệu, phối hợp xuất bản kết quả nghiên cứu khoa học và tài liệu phục vụ giảng dạy.

7. Đàm phán, ký kết các thỏa thuận quốc tế.

8. Thu hút giảng viên, chuyên gia trong và ngoài nước đến giảng dạy, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

**Điều 53. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế trung hạn và dài hạn, các kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế hàng năm của Trường.

2. Xây dựng kế hoạch, quản lý đoàn vào, đoàn ra; phối hợp với các bên liên quan giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc với đoàn vào và quản lý đoàn ra.

3. Đàm phán, ký kết và triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác quốc tế song phương, đa phương theo thẩm quyền.

4. Quản lý các chương trình, dự án tài trợ, đầu tư nước ngoài sử dụng nguồn vốn viện trợ Chính phủ hoặc Phi Chính phủ, ngân sách của Chính phủ, kinh phí của Bộ Giáo dục và đào tạo, nguồn vốn ODA theo quy định của Chính phủ.

5. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo, nghiên cứu khoa học phù hợp với các quy định của pháp luật, quy định của Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ, ngành liên quan và thành phố Hải Phòng.

**Điều 54. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Hiệu trưởng quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường phù hợp với quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật khác liên quan.

2. Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế trung hạn và dài hạn, các kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế hàng năm của Trường; tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế thiết thực, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường.

3. Phòng Quan hệ quốc tế là đơn vị chuyên trách về hợp tác quốc tế của Trường, đầu mối thông tin, phối hợp với các đơn vị trong Trường có liên quan lưu trữ, quản lý thông tin, tài liệu hồ sơ về quan hệ quốc tế đúng quy định.

4. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

## **CHƯƠNG V**

### **CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC**

**Điều 55. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, viên chức và người lao động**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của cán bộ, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Chấp hành các quy chế, quy định, nội quy của Trường.

3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác được giao.

4. Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển Trường, đóng góp xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện quy chế, thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và các quy định khác do Trường ban hành.

5. Được hưởng các quyền theo quy định pháp luật dành cho cán bộ, viên chức, người lao động; được tạo điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Được đánh giá hàng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình và được hưởng các ưu đãi, khen thưởng theo quy định của Trường và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 56. Tiêu chuẩn của giảng viên**

1. Có lập trường chính trị tư tưởng, phẩm chất, đạo đức tốt.

2. Lý lịch bản thân rõ ràng.

3. Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

4. Trình độ tối thiểu của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ đại học là thạc sĩ, trừ chức danh trợ giảng; trình độ của chức danh giảng viên giảng dạy trình độ thạc sĩ, tiến sĩ là tiến sĩ.

5. Có chứng chỉ bồi dưỡng theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp, có trình độ tin học và ngoại ngữ đạt chuẩn theo quy định của Trường đáp ứng yêu cầu công việc.

6. Tiêu chuẩn và việc bổ nhiệm chức danh giảng viên theo thẩm quyền; tỷ lệ giảng viên cơ hữu tối thiểu của Trường; quy định tiêu chuẩn giảng viên thực hành/giảng viên của một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù thực hiện theo quy định của Trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 57. Nhiệm vụ và quyền hạn của giảng viên**

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 55 của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, quản lý đào tạo, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo quy định về chế độ làm việc đối với giảng viên do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

4. Tham gia quản lý Trường, tham gia công tác Đảng, đoàn thể khi được tin nhiệm và các công tác khác được Trường, Khoa, Bộ môn giao.

5. Được giảng dạy và tham gia hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với chuyên môn được đào tạo.

6. Được đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ cho hoạt động giảng dạy, khoa học và công nghệ, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ; được



cung cấp thông tin và sử dụng các dịch vụ đào tạo, khoa học và công nghệ, dịch vụ công cộng của Trường.

7. Được giới thiệu giáo trình, lựa chọn tài liệu tham khảo, phương pháp và phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân để bảo đảm nội dung và chất lượng của hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

8. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được tạo điều kiện ra nước ngoài hợp tác giảng dạy, hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật, học tập và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình hợp tác hoặc theo giấy mời của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

9. Được tham dự các hội nghị, hội thảo khoa học ở trong nước và nước ngoài theo quy định.

10. Được ký hợp đồng thỉnh giảng, tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ với các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu, cơ sở sản xuất và các tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ của Trường và được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

11. Được đăng ký xét công nhận, được bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; được xét tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú theo quy định của pháp luật.

12. Được nghỉ hè, nghỉ học kỳ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

13. Giảng viên tham gia hoạt động khoa học và công nghệ được hưởng quyền quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; nghiên cứu viên thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo phân công của các cấp quản lý được hưởng quyền như giảng viên.

#### **Điều 58. Chính sách đối với giảng viên**

Giảng viên trong Trường được cử đi học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng tiền lương, phụ cấp theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường và các phụ cấp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 59. Tuyển dụng giảng viên**

1. Trường tuyển chọn giảng viên theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 56 của Quy chế này, ưu tiên tuyển chọn những người tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc, có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, có kiến thức thực tiễn và có nguyện vọng trở thành giảng viên gắn bó lâu dài với Trường; phát triển, ưu đãi đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành để phát triển các ngành đào tạo.

2. Căn cứ các quy định của pháp luật liên quan đến giảng viên, Trường xây dựng quy định cụ thể về tuyển dụng giảng viên và thôi không làm giảng viên.

#### **Điều 60. Giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên**

1. Giảng viên thỉnh giảng trong Trường được thực hiện theo quy định pháp luật. Giảng viên thỉnh giảng thực hiện các nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo hợp đồng thỉnh giảng được ký giữa Hiệu trưởng với giảng viên thỉnh giảng.

2. Trường được mời giảng viên thỉnh giảng, mời báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân ở trong nước và nước ngoài.

3. Nội dung cụ thể về giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 61. Người học**

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại Trường, gồm sinh viên chương trình đào tạo đại học; học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của các chương trình đào tạo khác.

### **Điều 62. Nhiệm vụ và quyền của người học**

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.
2. Tôn trọng cán bộ, viên chức và người lao động của Trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
3. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
4. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt đối xử về giới, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân; được định hướng nghề nghiệp và cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.
5. Được bảo đảm điều kiện học tập, tham gia hoạt động khoa học, công nghệ và khởi nghiệp, hoạt động rèn luyện kỹ năng hoàn thiện bản thân, tham gia hoạt động đoàn thể, hoạt động vì cộng đồng và hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.
6. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
7. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.
8. Có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị cốt lõi của Trường, ứng xử phù hợp với môi trường giáo dục, tham gia tích cực vào hoạt động chung, đóng góp hiệu quả cho sự phát triển của Trường.
9. Nhiệm vụ và quyền hạn khác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 63. Chính sách đối với người học**

1. Người học được hưởng các chính sách về học bổng và trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định của pháp luật.
2. Chính sách về ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

### **Điều 64. Các hành vi người học không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể cán bộ, viên chức, người lao động và người học của Trường và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.
3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong cơ sở giáo dục đại học hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

## **CHƯƠNG VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 65. Quản lý, sử dụng tài sản**

1. Tài sản của Trường sở hữu, quản lý và sử dụng bao gồm:
  - a) Đất đai;
  - b) Nhà và công trình xây dựng trên đất;
  - c) Tài liệu, sách tham khảo, giáo trình tự biên soạn, bằng sáng chế, phát minh, phần mềm có bản quyền;
  - d) Phương tiện, máy móc, trang thiết bị làm việc và các tài sản khác;
  - đ) Tài sản được hình thành từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp, từ nguồn thu sự nghiệp của Trường, nguồn tài trợ, biếu tặng của các tổ chức và cá nhân, nguồn thu từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Trường và các tài sản khác theo quy định của pháp luật.
  - e) Tài sản tiếp nhận hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Tài sản của Trường thuộc sở hữu Nhà nước; việc quản lý, sử dụng, định đoạt tài sản thực hiện theo quy định của pháp luật. Trường được Nhà nước giao đất, cho thuê quyền sử dụng đất; việc chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng, cho, cho thuê, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.
3. Hàng năm, Trường xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản. Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí từ vốn đầu tư phát triển, nguồn chi không thường xuyên và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị. Ưu tiên đầu tư hợp lý cho xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, từng bước nâng cấp, đổi mới cơ sở vật chất phục vụ cho sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.
4. Thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán, tổ chức theo dõi sổ sách, công tác kiểm kê hàng năm, lưu hồ sơ tài sản và thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo quy định.

#### **Điều 66. Nguồn tài chính của Trường**

1. Các khoản thu của Trường bao gồm:
  - a) Học phí và khoản thu từ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, khoản thu dịch vụ khác hỗ trợ hoạt động đào tạo;

b) Khoản thu từ nhận đặt hàng đào tạo, nghiên cứu của Nhà nước, tổ chức và cá nhân; thực hiện nhiệm vụ của Nhà nước giao;

c) Khoản thu từ đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn tài chính bổ sung từ kết quả hoạt động hàng năm của Trường;

d) Khoản thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ phục vụ cộng đồng, đầu tư tài chính (nếu có) và nguồn thu hợp pháp khác;

đ) Nguồn vốn vay.

2. Các nguồn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của cựu sinh viên, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Ngân sách nhà nước cấp (nếu có).

### **Điều 67. Học phí và khoản thu dịch vụ khác**

1. Học phí là khoản tiền mà người học phải nộp cho Trường để bù đắp chi phí đào tạo theo quy định.

2. Trường được quyền chủ động xây dựng và quyết định mức thu học phí theo quy định của Chính phủ. Việc xác định mức thu học phí phải căn cứ vào định mức kinh tế - kỹ thuật theo lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo.

3. Mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác được xác định trên nguyên tắc tính đủ chi phí hợp lý thực tế phát sinh.

4. Trường có trách nhiệm công bố công khai chi phí đào tạo, mức thu học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình cả khóa học, từng năm học cùng với thông báo tuyển sinh và trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học; có trách nhiệm trích một phần nguồn thu học phí để hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

### **Điều 68. Nội dung chi của Trường**

1. Chi thường xuyên và chi phục vụ cho hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ.

2. Chi hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

3. Chi thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp Bộ, ngành; chương trình mục tiêu Quốc gia; chi thực hiện đơn đặt hàng (điều tra, quy hoạch, khảo sát); chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài; chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được các cấp có thẩm quyền giao.

4. Chi đầu tư phát triển, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư theo quy định của Nhà nước.

5. Chi cho các dự án hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ.

6. Chi trả vốn vay, vốn góp.

7. Các khoản chi khác.

## **Điều 69. Quản lý tài chính**

1. Thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế, định giá tài sản và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.
2. Trường xây dựng Quy chế tài chính, Quy chế Chi tiêu nội bộ và thực hiện quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.
3. Được Nhà nước giao nhiệm vụ gắn với nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý tài chính công, tài sản công.
4. Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị, xây dựng cơ bản trong Trường thực hiện theo quy định của pháp luật.
5. Hàng năm, phải thực hiện kiểm toán và công khai tài chính, việc sử dụng các nguồn tài chính theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VII**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA TRƯỜNG**

#### **Điều 70. Trách nhiệm và quan hệ của Trường đối với gia đình và xã hội**

1. Trường thực hiện công khai về:
  - a) Chiến lược phát triển, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Trường;
  - b) Cam kết về chất lượng đào tạo, các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, đội ngũ giảng viên, điều kiện phục vụ học tập, nghiên cứu và sinh hoạt của người học tại Trường;
  - c) Các kết quả đào tạo, khoa học và công nghệ;
  - d) Chỉ tiêu, điều kiện, kế hoạch và phương thức tuyển sinh hàng năm, tổ chức đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, văn bằng, chứng chỉ và các quy định riêng của Trường liên quan đến học tập, quyền và nghĩa vụ của người học;
  - đ) Số liệu thống kê hàng năm về người tốt nghiệp, thông tin về cấp phát văn bằng chứng chỉ, những thông tin về cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.
2. Trường thực hiện giải trình về các cam kết và các hoạt động của Trường với các bên liên quan khi được yêu cầu.
3. Trường thường xuyên cập nhật các thông tin nêu ở khoản 1 Điều này và các thông tin khác về tổ chức và hoạt động trên Website của Trường.
4. Trường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục Trường, gia đình và xã hội; thực hiện các quy chế dân chủ; xây dựng Trường thực sự trở thành trung tâm giáo dục, văn hóa và khoa học.
5. Trường thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, có giải pháp thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyển dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, góp ý kiến về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận

người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh.

6. Trường có trách nhiệm phổ biến trong cộng đồng các tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

**Điều 71. Quan hệ giữa Trường và các bộ, ngành, ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, doanh nghiệp**

1. Trường phối hợp với các bộ, ngành, các địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức sự nghiệp trong việc xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và việc tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký các hợp đồng đào tạo, các hợp đồng khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội.

2. Trường phối hợp với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, tạo môi trường giáo dục lành mạnh; phát hiện và bồi dưỡng những người học có năng khiếu về hoạt động nghệ thuật, thể dục thể thao.

3. Trường tạo điều kiện để các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường quan hệ với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp nhằm phối hợp để thực hiện tốt các nội dung:

a) Tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống;

b) Xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào Trường;

c) Hỗ trợ theo khả năng về tài lực, vật lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện học tập, công tác của cán bộ, viên chức và người học.

## **CHƯƠNG VIII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 72. Chế độ báo cáo**

Trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

**Điều 73. Thanh tra, kiểm tra**

1. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm về công tác thanh tra, kiểm tra tại Trường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 74. Khen thưởng**

1. Hiệu trưởng ban hành các văn bản quy định cụ thể hóa tiêu chuẩn và quy trình xét thi đua trong Trường phù hợp với quy định của pháp luật; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị thuộc Trường.

2. Cá nhân và tập thể thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của Trường và Nhà nước.

#### **Điều 75. Xử lý vi phạm**

Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định của Quy chế này, quy định của pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 76. Tổ chức và thực hiện**

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các đơn vị và cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong Trường nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Các quy chế, quy định của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường được xây dựng, ban hành và áp dụng phải phù hợp với Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm chưa phù hợp hoặc vướng mắc, nảy sinh, đề nghị các cá nhân và tập thể kịp thời phản ánh về Trường (qua phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế./.